TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Huyền.

2. Ông Hoàng Công Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST - HS ngày 23/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Xuân T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11/10/1992, tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Trịnh Xuân H, sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cha và mẹ đều trú tại thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có 03 người (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022). Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 42 ngày 11/11/2020, Trịnh Xuân T bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020. Chấp hành án xong ngày 16/11/2021 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

**** Bị hại:*** Công ty cổ phần Đ - người đại diện theo pháp luật ông Bùi Thanh B, địa chỉ: số B, Đại Lộ L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đặng Văn H2, sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Phạm Ngọc D, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Anh Hoàng Văn H3, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Trần Tài V, sinh năm: 1997; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Xóm F, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/11/2023, Trịnh Xuân T (sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) khi đi bắt cá tại khe nước gần khu vực công trình làm tường chắn đoạn qua Quốc lộ H, thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do Công ty cổ phần Đ có trụ sở tại Số B, Đại lộ L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An thi công (người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Thanh B, người đại diện theo ủy quyền là anh Đặng Văn H2, sinh năm 1977, trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An). Phát hiện tại công trường có nhiều cây thép không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp số thép này đưa về nhà để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ ngày 13/11/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37 (theo T khai nhận mượn xe của anh Trịnh Ngọc V1, sinh năm 1994, trú cùng thôn, là em trai của T, hiện đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, T không nói với V1 việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản) kéo theo một chiếc xe kéo tự chế, loại 02 bánh, khung xe bằng kim loại, có các tấm ván gỗ được để trên khung kim loại để làm sàn xe (xe của anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1972, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, anh D không biết T sử dụng xe kéo của mình để trộm cắp tài sản), trên xe có 01 tấm bạt màu sọc xanh trắng đỏ, dài 05 mét, rộng 1,5 mét (bạt của T mang theo) đi từ nhà đến khu vực công trình, rồi một mình T bốc 32 cây thép, gồm 14 cây thép phi 22 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d22", 11 cây thép phi 20 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d20" và 07 cây thép

phi 12 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d12" lên xe kéo (số thép nói trên là của Công ty cổ phần Đ). Đến khoảng 05 giờ ngày 14/11/2023 T mới bốc xong số thép nói trên và điều kiển xe đi về nhà. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ H với lối vào nghĩa trang A thuộc xã S, huyện H thì xe mô tô bị hỏng, nên T liền đem số thép đã trộm được cất dấu trong khu vực nghĩa trang, dùng chiếc bạt mang theo che chắn lại, rồi đưa xe mô tô đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Tiến D1 (sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã S, huyện H) để sửa. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, bên trong không gắn thẻ sim, thông qua ứng dụng Messenger, liên lạc với anh Hoàng Văn H3 (sinh năm 1992, trú cùng thôn) nhờ anh H3 chở T đi lấy xe rồi tiếp tục nhờ anh H3 quay trở lại nghĩa trang A để cùng T chở thép về nhà (anh H3 không biết số thép nói trên là do T trộm cắp mà có). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi vừa chở thép đi ra đến Quốc lộ H thì T bị Công an xã S, huyện H phát hiện, yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại đây T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 32 cây thép nói trên có tổng giá trị 3.397.485 đồng.

* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:

- Trả lại cho đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Đặng Văn H2: 32 cây thép, gồm 14 cây thép phi 22 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d22", 11 cây thép phi 20 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d20" và 07 cây thép phi 12 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d12";

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc D: 01 chiếc xe kéo tự chế, loại 02 bánh, khung xe bằng kim loại, có các tấm ván gỗ được để trên khung kim loại để làm sàn xe.

* Vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự, huyện H:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37, trên xe không có tài sản gì.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, không gắn thẻ sim

- 01 tấm bạt, màu sọc xanh trắng đỏ, dài 05 mét, rộng 1,5 mét đã bị rách, thủng nhiều chỗ.

* Về dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, anh Đặng Văn H2 và Phạm Ngọc D không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKS - HS ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trịnh Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

* *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao đọng phổ thông, thu nhập không ổn định.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại được tài sản, anh Đặng Văn H2 và anh Phạm Ngọc D không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* *Về xử lý vật chứng:* Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ trả lại cho chủ sở hữu, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Các vật chứng chưa xử lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt, màu sọc xanh trắng đỏ, dài 05 mét, rộng 1,5 mét đã bị rách, thủng nhiều chỗ.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, không gắn thẻ sim.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37. Giao lại cho Công an huyện H tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; Người đại diện theo ủy quyền của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H3, anh Trần Tài V và người làm chứng anh Nguyễn Tiến D1. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Xuân T phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/11/2023 đến khoảng 05 giờ ngày 14/11/2023, tại khu vực công trình làm tường chắn đoạn qua Quốc lộ H, thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Trịnh Xuân T đã lén lút lấy trộm của Công ty cổ phần Đ với 32 cây thép, gồm 14 cây thép phi 22 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d22", 11 cây thép phi 20 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d20" và 07 cây thép phi 12 trên thân thép có ký tự "VAS CB4 d12" để nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.397.485 đồng. Xét hành vi của Trịnh Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút, lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37, kéo theo một chiếc xe kéo tự chế, loại 02 bánh, khung xe bằng kim loại, sử dụng để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là phục vụ cho nhu cầu cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại là 3.397.485 đồng. Bị cáo đang có 01 tiền án, với hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là "tái phạm". Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 13/CT - VKS - HS ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trịnh Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Trịnh Xuân T đang có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe bản thân, không cố gắng tu chí làm ăn,

không tìm cho mình con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nên lại một lần nữa sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trịnh Xuân T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[2.5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại được tài sản, anh Đặng Văn H2 và Phạm Ngọc D không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.6]. *Về xử lý vật chứng:* Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử miễn xét. Các vật chứng chưa xử lý Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt, màu sọc xanh trắng đỏ, dài 05 mét, rộng 1,5 mét đã bị rách, thủng nhiều chỗ.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, không gắn thẻ sim.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37, là xe Thành mượn của em trai Trịnh Ngọc V1. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký của chủ sở hữu mang tên Trần Tài V (sinh năm 1997, trú tại xóm F, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An) anh V đã bán chiếc xe đó cho một người tên V1 ở H, chưa sang tên đổi chủ. Hiện nay anh Trịnh Ngọc V1 đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương, T không nói cho anh V1 biết việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Do đó quyết định giao chiếc xe nói trên lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ để trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[3]. *Những người liên quan trong vụ án*: Đối với anh Trịnh Ngọc V1 là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37; anh Phạm Ngọc D là người cho bị cáo mượn chiếc xe kéo tự chế; anh Hoàng Văn H3 là người giúp bị cáo đẩy xe kéo chở thép đi từ nghĩa trang A, đều không biết việc T trộm cắp tài sản, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của T, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, không xử lý là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vây, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo: Trịnh Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt, màu sọc xanh trắng đỏ, dài 05 mét, rộng 1,5 mét đã bị rách, thủng nhiều chỗ.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen, không gắn thẻ sim.

- Giao lại cho Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave đeo biển kiểm soát 37B2-845.37 tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 23/01/2024).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Trịnh Xuân T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người đại diện cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H3, anh Trần Tài V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam